

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 97/2024/HS-PT
Ngày 11 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Giao

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phước Hưng và bà Trịnh Ngọc Thúy

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Trương Khang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:**
Ông Trần Văn Hải – Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2024/TLPT-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Lê Thành T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

1. Bị cáo có kháng cáo: **Lê Thành T**, sinh ngày 18/01/1985; nơi sinh: tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Tổ C, khóm V, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; tôn giáo: đạo Phật giáo Hòa hảo; con ông Lê Thành S và bà Nguyễn Thị N; vợ là Nguyễn Thị S1, có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Bị hại:

2.1 Ông Huỳnh Thanh P (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh Thanh P: Ông Huỳnh Công T2, sinh năm 1940 và chị Huỳnh Thị Mỹ Á, sinh năm 1993 – là cha ruột và con ruột của bị hại; cùng cư trú: khóm X, phường T, thị xã T, tỉnh An Giang (đều vắng mặt)

2.2 Bà Ngô Thị Hồng L, sinh năm 1986;

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại Ngô Thị Hồng L: Ông Trần Mã Mai C, sinh năm 1981. Nơi cư trú: 13/1/18, Lương Thế V, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

2.3 Ông Huỳnh Hoàng V1, sinh năm 1987. Nơi cư trú: 390/38 Quốc lộ A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

2.3 Bà Trần Mã Nguyệt N1, sinh năm: 1971.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại Trần Mã Nguyệt N1: Ông Trần Mã Phước H, sinh năm 1975. Nơi cư trú: 13/1/18, Lương Thế V, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

(Trong vụ án, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 20 phút ngày 09/3/2023, bị cáo Lê Thành T sinh năm 1985, nơi cư trú: khóm V, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang điều khiển xe ô tô khách cho Công ty trách nhiệm hữu hạn H1, biển số 67B-001.53 chạy hướng L - C với tốc độ khoảng 70 đến 80km/h. Khi đến khu vực ấp C, xã B, huyện C, bị cáo T phát hiện phía trước cách khoảng 15 mét có 01 xe gắn máy biển số 67AC-013.03 do Đoàn Văn T3 điều khiển chở vợ là Lý Thị P1 đang chuyển hướng từ trái sang phải theo hướng xe chạy (xe đã qua khỏi vạch kẻ tìm đường), nên bị cáo T điều khiển cho xe lấn sang phần đường bên trái để tránh, vượt xe của T3 thì đụng vào xe mô tô biển số 67F1- 160.79 do Huỳnh Thanh P điều khiển chạy hướng C - L, xe tiếp tục chạy về phía trước nên bị cáo T1 điều khiển xe trở về phần đường bên phải đụng vào xe ô tô con biển số 51A-768.52 do Trần Mã Mai C điều khiển chở Huỳnh Hoàng V1, Trần Mã Nguyệt N1, Trần Mã Phước H, Ngô Thị Hồng L đang dừng đậu ở lề đường bên phải cùng chiều hướng L - C và làm gãy 01 trụ điện bê tông hạ thế T4. Hậu quả làm Huỳnh Thanh P tử vong, Trần Mã Nguyệt N1, Huỳnh Hoàng V1, Ngô Thị Hồng L bị thương tích, 03 xe bị hư hỏng nặng, trụ điện bê tông bị gãy.

Sau khi sự việc xảy ra, Đại diện Công ty TNHH H1 đã bồi thường cho các bị hại. Cụ thể: Gia đình bị hại Huỳnh Thanh P số tiền 270.000.000 đồng; Nguyễn Văn B chủ sở hữu xe ô tô 51A-768.52 số tiền 330.000.000 đồng và Xí nghiệp điện nước Châu Phú số tiền 5.500.000 đồng.

Sau khi tai nạn xảy ra, cơ quan điều tra – Công an huyện C đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm các phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, khám nghiệm tử thi theo quy định.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 16/KL- KTHS(PY-GT) ngày 13/3/2023 của Phòng K - Công an tỉnh A, kết luận nguyên nhân tử vong của Huỳnh Thanh P là chấn thương sọ não;

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể hồ sơ số 753/23/KLTgTHS-TTPY ngày 06/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh A, kết luận: Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Trần Mã Nguyệt N1 tại thời điểm giám định (áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư) là: 02% (Không hai phần trăm).

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 768/23/KLTTCT-TTPY ngày 24/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh A, kết luận: Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên của Huỳnh Hoàng V1 tại thời điểm giám định (áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư) là 02% (Không hai phần trăm).

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 765/23/KLTTCT-TTPY ngày 24/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh A, kết luận: Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên của Ngô Thị Hồng L tại thời điểm giám định (áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư) là 31% (Ba mươi một phần trăm).

Bản kết luận định giá tài sản số 32/KL.HĐĐGTS ngày 29/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, ghi nhận: tổng giá trị tài sản bị thiệt hại: 320.162.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú đã xử phạt bị cáo Bị cáo Lê Thành T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, cấm bị cáo Lê Thành T hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/3/2024 bị cáo Lê Thành T1 làm đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Lê Thành T vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, bị cáo trình bày: bị cáo hoàn cảnh rất khó khăn, là lao động chính trong gia đình nuôi mẹ già, nuôi vợ, con và bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện lao động nuôi sống gia đình, kiếm thu nhập khắc phục cho bị hại trong vụ án.

Bị hại V1 và người đại diện theo ủy quyền của bị hại N1, L đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nếu bị cáo bồi thường đủ số tiền theo bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử áp điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thành T.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Thành T hợp lệ, kháng cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét giải quyết.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Lê Thành T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ để xác định:

Khoảng 03 giờ 20 phút ngày 09/3/2023, Lê Thành T đã có hành vi điều khiển xe với tốc độ cao khoảng 70km/h, tránh vượt không an toàn, trong điều kiện trời tối và cho xe chuyển hướng từ trái sang phải, lấn sang phần đường bên trái để tránh, vượt xe của T3 thì đụng vào xe mô tô biển số 67F1- 160.79 do Huỳnh Thanh P điều khiển chạy hướng Châu Đốc - Long Xuyên, xe bị cáo điều khiển tiếp tục chạy về phía trước nên T1 điều khiển xe trở về phần đường bên phải đụng vào xe ô tô con biển số 51A-768.52 do Trần Mã Mai C điều khiển chở Huỳnh Hoàng V1, Trần Mã Nguyệt N1, Trần Mã Phước H, Ngô Thị Hồng L đang dừng đậu ở lề đường bên phải cùng chiều hướng L - C và làm gãy 01 trụ điện bê tông hạ thế T4. Hậu quả làm Huỳnh Thanh P tử vong, Trần Mã Nguyệt N1 và Huỳnh Hoàng V1 bị thương tích 02%, Ngô Thị Hồng L bị thương tích 31%, 03 xe bị hư hỏng nặng, trụ điện bê tông bị gãy thiệt hại tài sản là 320.162.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, vi phạm khoản 1 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác khi tham gia giao thông. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo mức án 01 năm 06 tháng tù, là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Ở giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không đưa ra được tình tiết mới cho yêu cầu kháng cáo của mình; nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa;

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Thành T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thành T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 14/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Tuyên bố bị cáo Lê Thành T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Thành T 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, cấm bị cáo Lê Thành T hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

Về án phí: Bị cáo Lê Thành T phải chịu 200.000 đồng phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 14/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang (1);
- Tòa án nhân dân huyện Châu Phú (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú (1);
- Sở Tư pháp tỉnh (1);
- Phòng lưu trữ hồ sơ - Công an tỉnh (1);
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (4);
- Lưu: hồ sơ, Tòa Hình sự; VP (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Giao